

## BIÊN SOẠN

**1. Thiếu tướng Nguyễn Văn Trung**, Cục trưởng.

**2. Đại tá Đỗ Thanh Bình**, Phó Cục trưởng.

**3. Thượng tá Đinh Thế Anh**, Phó Cục trưởng.

**4. Trung tá Trịnh Thủy Chung**, Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

**5. Thượng tá Lê Anh Chiến**, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

**6. Trung tá Nguyễn Thành Công**, Phó Trưởng phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

**7. Trung tá Vũ Văn Hảo**, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo và sát hạch lái xe thuộc Phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

**8. Thiếu tá Trần Ngọc Minh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

**9. Thiếu tá Trần Cẩm Linh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

**10. Đại úy Đoàn Thanh Hải**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

**11. Đại úy Đỗ Đình Linh**, Cán bộ phòng Hướng dẫn, đào tạo, sát hạch, quản lý giấy phép của người điều khiển phương tiện giao thông.

## LỜI NÓI ĐẦU

Công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe nói chung và trong lực lượng Công an nhân dân nói riêng đang được đặc biệt quan tâm chú trọng nhằm nâng cao kỹ năng lái xe và văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông của người lái xe, góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân, giúp cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân học lái xe nắm vững Luật Giao thông đường bộ, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông và giới kỹ năng thực hành lái xe, Cục Cảnh sát giao thông đã biên soạn cuốn sách "250 câu hỏi dùng cho sát hạch lái xe mô tô trong lực lượng CAND" với bố cục như sau:

- Các quy định của Luật Giao thông đường bộ và một số văn bản liên quan: 75 câu (từ câu 01 đến câu 75).

- Hệ thống báo hiệu đường bộ: 50 câu (từ câu 76 đến câu 125).

- Kỹ thuật lái xe mô tô: 45 câu (từ câu 126 đến câu 170).

- Giải thể sa hình: 30 câu (từ câu 171 đến câu 200).

- Văn hóa giao thông: 50 câu (từ câu 201 đến câu 250).

Cuốn sách này được biên soạn trên cơ sở Luật Giao thông đường bộ, Bộ giáo trình dùng cho đào tạo lái xe trong CAND và một số văn bản pháp quy hiện hành. Quá trình biên soạn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí và bạn đọc.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Cảnh sát giao thông, số 112 Lê Duẩn - Hoàn Kiếm - Hà Nội, website: csgt.vn, số điện thoại: 069.2342608./.

#### **BAN BIÊN SOẠN**

#### ***Câu 1: Trong Luật Giao thông đường bộ, “vạch kẻ đường” được hiểu thế nào là đúng?***

1. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân biệt vị trí dừng đỗ trên đường.
2. Vạch kẻ đường là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.
3. Vạch kẻ đường là vạch dùng để phân chia dòng phương tiện hai hướng ngược chiều nhau trên các đường có hai hoặc ba làn xe chạy.
4. Cả ba ý trên.

#### ***Câu 2: Trong Luật Giao thông đường bộ, “đường ưu tiên” được hiểu thế nào là đúng?***

1. Đường ưu tiên là đường chỉ dành cho một số loại phương tiện tham gia giao thông, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.
2. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải nhường đường cho các phương tiện đến từ hướng khác khi qua nơi giao nhau, có thể được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.
3. Đường ưu tiên là đường mà trên đó phương tiện tham gia giao thông đường bộ được các phương tiện giao thông đến từ hướng khác nhường đường khi qua nơi đường giao nhau, được cấm biển báo hiệu đường ưu tiên.

#### ***Câu 3: Trong Luật Giao thông đường bộ, “đỗ xe” được hiểu thế nào là đúng?***

1. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

2. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện đó.

3. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông có giới hạn trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 4: Trong Luật Giao thông đường bộ, “dừng xe” được hiểu thế nào là đúng?**

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

2. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông để cho người lên, xuống phương tiện đó.

3. Dừng xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông để xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 5: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người tham gia giao thông” gồm những thành phần nào?**

1. Người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển, dẫn dắt súc vật.

3. Người đi bộ trên đường bộ.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 6: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người điều khiển giao thông” gồm những đối tượng nào?**

1. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

2. Cảnh sát giao thông; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông tại nơi thi công, nơi ùn tắc giao thông, ở bến phà, tại cầu đường bộ đi chung với đường sắt.

**Câu 7: Trong Luật Giao thông đường bộ, “người lái xe” được hiểu thế nào là đúng?**

1. Là người điều khiển xe cơ giới.

2. Là người điều khiển phương tiện.

3. Là người tham gia giao thông.

**Câu 8: Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá bao nhiêu thì bị cấm?**

1. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

2. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam/1lít khí thở.

3. Người điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 60 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,35 miligam/1lít khí thở.

**Câu 9: Luật Giao thông đường bộ nghiêm cấm những hành vi nào dưới đây đối với người lái xe, trừ các xe được quyền ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định?**

1. Bấm còi, rú ga liên tục.

2. Bấm còi trong thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ, bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị và khu đông dân cư.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 10: Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật Giao thông đường bộ?**

1. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.
2. Đua xe, cổ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép.
3. Lạng lách, đánh võng.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 11: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông không?**

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Nghiêm cấm tùy từng trường hợp.
3. Bị nghiêm cấm.

**Câu 12: Luật Giao thông đường bộ có nghiêm cấm hành vi sản xuất, sử dụng trái phép hoặc mua, bán biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không?**

1. Không bị nghiêm cấm.
2. Bị nghiêm cấm.
3. Bị xử phạt vi phạm hành chính.

**Câu 13: Hành vi nào dưới đây bị nghiêm cấm trong Luật Giao thông đường bộ?**

1. Lắp đặt, sử dụng còi, đèn không đúng thiết kế của nhà sản xuất đối với từng loại xe cơ giới; sử dụng thiết bị âm thanh gây mất trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng.
2. Thay đổi tổng thành, linh kiện, phụ kiện xe cơ giới để tạm thời đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của xe khi đi kiểm định.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 14: Luật Giao thông đường bộ nghiêm cấm các hành vi nào sau đây khi xảy ra tai nạn giao thông?**

1. Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người bị nạn và người gây tai nạn.
2. Lợi dụng việc xảy ra tai nạn giao thông để hành hung, đe dọa, xúi giục, gây sức ép, làm mất trật tự, cản trở việc xử lý tai nạn giao thông.
3. Khi có điều kiện mà cố ý không cứu giúp người bị tai nạn giao thông.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 15: Luật Giao thông đường bộ quy định trường hợp nào dưới đây không được đi vào đường cao tốc, trừ người, phương tiện, thiết bị phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc?**

1. Người đi bộ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô và máy kéo; xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 70 km/h.
2. Xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế lớn hơn 70 km/h.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách.

**Câu 16: Khi tham gia giao thông trong hầm đường bộ, người điều khiển phương tiện phải thực hiện những quy định nào?**

1. Xe cơ giới phải bật đèn ngay cả khi đường hầm sáng; phải cho xe chạy trên một làn đường và chỉ chuyển làn ở nơi được phép; được quay đầu xe, lùi xe khi cần thiết.

2. Tuân thủ các quy tắc giao thông; xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải bật đèn; xe thô sơ phải bật đèn hoặc có vật phát sáng báo hiệu; chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

3. Xe máy chuyên dùng phải bật đèn ngay cả khi đường hầm sáng; phải cho xe chạy trên một làn đường và chỉ chuyển làn ở nơi được phép, chỉ được dừng xe, đỗ xe ở nơi quy định.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 17: Trên đường giao thông, khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, biển báo hiệu, người tham gia giao thông phải chấp hành như thế nào?**

1. Hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông.
2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.
3. Hiệu lệnh của biển báo hiệu đường bộ.

**Câu 18: Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có biển báo hiệu tạm thời, người lái xe phải chấp hành hiệu lệnh của biển báo nào?**

1. Biển báo hiệu cố định.
2. Biển báo hiệu tạm thời.

**Câu 19: Luật Giao thông đường bộ quy định có bao nhiêu nhóm biển báo hiệu đường bộ?**

1. Ba nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm và biển hiệu lệnh.
2. Bốn nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển hiệu lệnh và biển phụ.

3. Năm nhóm: Biển báo cấm, biển báo nguy hiểm và cảnh báo, biển hiệu lệnh, biển chỉ dẫn, biển phụ.

**Câu 20: Tác dụng của biển báo cấm?**

1. Để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông phải chấp hành những điều cấm mà biển đã báo.

2. Để biểu thị các điều cấm. Người tham gia giao thông có thể không phải chấp hành những điều cấm mà biển đã báo.

**Câu 21: Tác dụng của biển báo nguy hiểm và cảnh báo?**

1. Dùng để báo cho người tham gia giao thông biết trước tính chất của sự nguy hiểm hoặc các điều cần chú ý phòng ngừa trên tuyến đường.

2. Khi gặp biển báo nguy hiểm và cảnh báo, người tham gia giao thông phải giảm tốc độ đến mức cần thiết, chú ý quan sát và chuẩn bị sẵn sàng xử lý những tình huống có thể xảy ra để phòng ngừa tai nạn.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 22: Tác dụng của biển hiệu lệnh?**

1. Là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều bắt buộc phải chấp hành.

2. Là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều có thể phải chấp hành.

**Câu 23: Tác dụng của biển chỉ dẫn?**

1. Để chỉ dẫn hướng đi hoặc các điều cần thiết nhằm giúp người tham gia giao thông trong việc điều khiển phương tiện và hướng dẫn giao thông trên đường được thuận lợi, đảm bảo an toàn.

2. Để chỉ dẫn hướng đi nhằm giúp người tham gia giao thông trong việc điều khiển phương tiện và hướng dẫn giao thông trên đường được thuận lợi, không xảy ra tai nạn.

**Câu 24:** *Khi nào người điều khiển, người ngồi trên xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách?*

1. Khi tham gia giao thông.
2. Chỉ khi tham gia giao thông trên các tuyến đường quốc lộ.
3. Khi tham gia giao thông trên các tuyến đường trong khu vực đô thị.

**Câu 25:** *Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông có được sử dụng xe đê kéo, đẩy xe khác không?*

1. Được phép. 2. Tùy trường hợp. 3. Tuyệt đối không.

**Câu 26:** *Luật Giao thông đường bộ quy định người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được thực hiện hành vi nào dưới đây?*

1. Đi xe dàn hàng ngang.
2. Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác.
3. Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 27:** *Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được thực hiện các hành vi nào dưới đây?*

1. Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái.
2. Sử dụng ô, bắm, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác.
3. Mang, vác vật cồng kềnh.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 28:** *Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy được phép chở tối đa là mấy người?*

1. Hai người kể cả người lái.
2. Ngoài người lái xe chỉ được chở thêm một người ngồi phía sau và một trẻ em dưới 14 tuổi.
3. Ngoài người lái xe được chở thêm hai người lớn trong trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu hoặc áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật.
4. Ý 2 và ý 3.

**Câu 29:** *Pháp luật giao thông đường bộ quy định người tham gia giao thông phải chấp hành đầy đủ những quy tắc nào dưới đây?*

1. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; người lái xe, người ngồi trên xe ô tô phải thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy.

2. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô phải thắt dây an toàn.

3. Phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

**Câu 30: Trong những trường hợp nào dưới đây người lái xe không được vượt xe khác?**

1. Xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

2. Trên cầu hẹp có một làn xe; nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế.

3. Điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 31: Luật Giao thông đường bộ quy định khi vượt xe khác, xe xin vượt phải đảm bảo những điều kiện gì?**

1. Không có chướng ngại vật ở phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt.

2. Xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về phía bên phải.

3. Phải báo hiệu bằng đèn đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 32: Pháp luật giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau khi đèn điều khiển giao thông có tín hiệu màu vàng, người điều khiển xe cơ giới phải thực hiện thế nào?**

1. Người điều khiển phương tiện nhanh chóng cho xe vượt qua vạch dừng để đi qua đường giao nhau.

2. Trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ và cho xe vượt qua vạch dừng để đi qua đường giao nhau.

3. Phải dừng lại trước vạch dừng, trường hợp đã đi quá vạch dừng hoặc đã quá gần vạch dừng nếu dừng lại thấy nguy hiểm thì được đi tiếp; trong trường hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường hoặc các phương tiện khác.

**Câu 33: Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải thực hiện như thế nào?**

1. Giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn.

2. Quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

3. Quan sát, tăng tốc độ và điều khiển phương tiện nhanh chóng đi qua.

**Câu 34: Luật Giao thông đường bộ quy định người điều khiển xe thô sơ, xe cơ giới và xe máy chuyên dùng phải đi như thế nào trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường?**

1. Xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

2. Xe thô sơ phải đi trên làn đường bên trái trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên phải.

3. Xe thô sơ đi trên làn đường phù hợp không gây cản trở giao thông, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên phải.

**Câu 35: Luật Giao thông đường bộ quy định người điều khiển phương tiện sử dụng làn đường như thế nào?**

1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

2. Trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái.

3. Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 36: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “tay giơ thẳng đứng”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?**

1. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi.

2. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông được đi thẳng; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi thẳng và rẽ phải.

3. Người tham gia giao thông ở các hướng dừng lại.

**Câu 37: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “tay phải giơ về phía trước”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?**

1. Người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển giao thông phải dừng lại; người đi bộ qua đường phải đi sau lưng người điều khiển giao thông.

2. Người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển giao thông được đi tất cả các hướng.

3. Người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển giao thông được rẽ phải.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 38: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường giao nhau, khi người điều khiển giao thông ra hiệu lệnh: “hai tay hoặc một tay dang ngang”, người tham gia giao thông phải thực hiện như thế nào?**



1. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông phải dừng lại; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi.

2. Người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển giao thông được rẽ trái; người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái của người điều khiển giao thông được đi thẳng và rẽ phải.

**Câu 39: Luật Giao thông đường bộ quy định khi chuyển hướng xe, người điều khiển phương tiện phải thực hiện như thế nào?**

1. Phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ.

3. Nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 40: Người điều khiển phương tiện có được dừng, đỗ xe bên trái đường một chiều không?**

1. Không được dừng xe, đỗ xe.

2. Được dừng, đỗ xe tùy từng trường hợp cụ thể nhưng phải đảm bảo an toàn.

3. Được dừng xe, không được đỗ xe.

**Câu 41: Khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ người điều khiển phương tiện phải thực hiện những quy định nào dưới đây?**

1. Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy.

2. Trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình.

3. Trường hợp trên đường đã xây dựng nơi dừng xe, đỗ xe hoặc quy định các điểm dừng xe, đỗ xe thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 42: Trên đường bộ, người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào sau đây?**

1. Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; trong phạm vi an toàn của đường sắt; che khuất biển báo hiệu đường bộ.

2. Nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 43: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp nào dưới đây?**

1. Có biển báo cấm vượt.

2. Có biển cấm dừng xe, đỗ xe.

3. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

4. Có biển báo cấm quay đầu xe.

**Câu 44: Trong khu dân cư, người lái xe được phép quay đầu xe ở những nơi nào?**

1. Ở nơi đường giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu xe.

2. Ở nơi đường rộng để cho các loại xe chạy hai chiều.

3. Ở bất kỳ nơi nào.

**Câu 45: Nơi nào cấm quay đầu xe?**

1. Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

2. Trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, trong hầm đường bộ, đường cao tốc, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt.

3. Đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 46: Luật Giao thông đường bộ quy định xe được vượt bên phải xe khác trong trường hợp nào?**

1. Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái.

2. Khi xe điện đang chạy giữa đường.

3. Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 47: Khi đang lái xe trên đường vòng, đầu dốc, người lái xe có được vượt xe khác không?**

1. Có được vượt.

2. Không được vượt.

**Câu 48: Khi xe đang đi trên cầu, gầm cầu vượt, đường ngầm hay khu vực đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, người lái xe có được quay đầu xe không?**

1. Không được quay đầu xe.

2. Lợi dụng chỗ rộng và có người làm tín hiệu sau xe để đảm bảo an toàn.

3. Lợi dụng chỗ rộng có thể quay đầu xe an toàn.

**Câu 49: Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, quyền ưu tiên thuộc về phương tiện nào?**

1. Xe nào bên phải không bị vướng thì được quyền đi trước.

2. Xe nào ra tín hiệu xin đường trước thì xe được đi trước.

3. Quyền ưu tiên thuộc về các phương tiện đường sắt.

**Câu 50: Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyên, người điều khiển phương tiện phải nhường đường như thế nào là đúng quy tắc giao thông?**

1. Ưu tiên bên phải.

2. Xe báo hiệu xin đường trước xe đó được đi trước.

3. Phải nhường đường cho xe đi bên trái.

**Câu 51: Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên, giữa đường nhánh và đường chính, người lái xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải xử lý như thế nào?**

1. Nhường đường cho xe chạy ở bên phải mình tới.
2. Nhường đường cho xe chạy ở bên trái mình tới.
3. Nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

**Câu 52: Khi gặp xe được quyền ưu tiên phát tín hiệu, người tham gia giao thông phải làm gì?**

1. Phải dừng lại nhường đường cho xe ưu tiên.
2. Phải giảm tốc độ, tránh sát lề đường để nhường đường.
3. Phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường bên phải để nhường đường. Không được gây cản trở xe được quyền ưu tiên.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 53: Khi qua đường giao nhau, xe nào được quyền ưu tiên đi trước là đúng Luật Giao thông đường bộ?**

1. Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu, đoàn xe tang.
2. Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường.
3. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ.

**Câu 54: Những loại xe nào khi đi làm nhiệm vụ (có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định) không bị hạn chế tốc độ, được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được kể cả khi có tín hiệu đèn đỏ và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông?**

1. Xe chữa cháy; xe hộ đê; xe công an, xe quân sự; đoàn xe đang điều hành có tổ chức.

2. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ; xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường; xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

3. Xe chữa cháy; xe quân sự, xe công an, xe cứu thương; xe hộ đê, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường, đoàn xe đang điều hành có tổ chức; đoàn xe tang, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai theo quy định của pháp luật.

**Câu 55: Khi gặp một đoàn xe tang hay một đoàn người có tổ chức đi theo hàng ngũ, người lái xe phải xử lý như thế nào cho đúng pháp luật giao thông đường bộ?**

1. Bóp còi, rú ga để cắt ngang qua.
2. Không được cắt ngang qua đoàn xe tang, đoàn người.
3. Báo hiệu và từ từ cho xe đi ngang qua để đảm bảo an toàn.

**Câu 56: Khi đến bến phà, cầu phao xe nào được quyền ưu tiên qua trước?**

1. Xe chở thực phẩm tươi sống.
2. Xe chở động vật sống.
3. Xe công an đang làm nhiệm vụ khẩn cấp.

**Câu 57: Luật Giao thông đường bộ quy định tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu bao nhiêu mét tính từ ray gần nhất?**

1. 5 m.
2. 4 m.

3. 3 m.
4. 2 m.

**Câu 58:** Theo Luật Giao thông đường bộ, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào?

1. Dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

2. Dừng lại phía phần đường của mình; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.

3. Dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết thì nhanh chóng đi qua.

**Câu 59:** Theo Luật Giao thông đường bộ, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào?

1. Quan sát cả hai phía, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua.

2. Nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 60:** Những người có mặt tại nơi xảy ra tai nạn giao thông có trách nhiệm gì?

1. Bảo vệ hiện trường; giúp đỡ, cứu chữa kịp thời người bị nạn; bảo vệ tài sản của người bị nạn.

2. Báo tin ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.

3. Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 61:** Trách nhiệm của người điều khiển phương tiện và những người liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn?

1. Dừng ngay phương tiện; giữ nguyên hiện trường; cấp cứu người bị nạn và phải có mặt khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Ở lại nơi xảy ra tai nạn cho đến khi người của cơ quan công an đến, trừ trường hợp người điều khiển phương tiện cũng bị thương phải đưa đi cấp cứu hoặc phải đưa người bị nạn đi cấp cứu hoặc vì lý do bị đe dọa đến tính mạng, nhưng phải đến trình báo ngay với cơ quan công an nơi gần nhất.

3. Cung cấp thông tin xác thực về vụ tai nạn cho cơ quan có thẩm quyền.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 62:** Trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), tốc độ tối đa cho phép đối với xe mô tô tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên là bao nhiêu?

1. 30 km/h.
2. 40 km/h.
3. 50 km/h.
4. 60 km/h.

**Câu 63:** Trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), tốc độ tối đa cho phép đối với xe mô tô tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới là bao nhiêu?

1. 30 km/h.
2. 40 km/h.
3. 50 km/h.
4. 60 km/h.

**Câu 64:** Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên được phép chạy với tốc độ tối đa là 70 km/h?

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.
2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).
3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).
4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 65:** Ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc), loại xe cơ giới nào tham gia giao thông trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới được phép chạy với tốc độ tối đa là 60 km/h?

1. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn.

2. Ô tô chở người trên 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).

3. Ô tô buýt; ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc; xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông).

4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô xi téc.

**Câu 66:** Khi tham gia giao thông trên đường bộ, mặt đường khô ráo, người điều khiển xe cơ giới chạy với tốc độ 60 km/h phải giữ khoảng cách an toàn tối thiểu đối với xe chạy liền trước xe của mình là bao nhiêu?

1. 35 m.
2. 40 m.
3. 50 m.
4. 55 m.

**Câu 67:** Cơ quan nào quy định và tổ chức cấp, thu hồi đăng ký, biển số các loại xe cơ giới (trừ xe cơ giới sử dụng vào mục đích quốc phòng)?

1. Chính phủ.
2. Bộ Giao thông vận tải.
3. Bộ Công an.
4. Bộ Quốc phòng.

**Câu 68:** Xe cơ giới phải đáp ứng quy định nào thì được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký và biển số?

1. Có nguồn gốc hợp pháp.
2. Bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 69: Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy đúng kiểu loại phải bảo đảm các quy định nào thì được phép tham gia giao thông?**

1. Có đủ hệ thống hãm có hiệu lực.
2. Có bánh lốp đúng kích cỡ và đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại xe.
3. Có đủ gương chiếu hậu và các trang bị, thiết bị khác bảo đảm tầm nhìn cho người điều khiển.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 70: Theo Luật Giao thông đường bộ, người lái xe khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải mang theo các loại giấy tờ gì?**

1. Đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy bảo hiểm, chứng minh nhân dân, giấy phép vận chuyển (nếu loại xe đó cần phải có).
2. Giấy phép lái xe, đăng ký xe theo quy định, giấy vận chuyển.
3. Lệnh vận chuyển, đăng ký xe, giấy phép lưu hành xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới.
4. Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển, đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

**Câu 71: Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm<sup>3</sup> trở lên phải đủ bao nhiêu tuổi?**

1. 16 tuổi.
2. 18 tuổi.
3. 20 tuổi.

**Câu 72: Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, người vi phạm có được làm thủ tục cấp đổi, cấp mới giấy phép lái xe hay không?**

1. Được làm thủ tục cấp đổi, cấp mới giấy phép lái xe.
2. Không được làm thủ tục cấp đổi, cấp mới giấy phép lái xe.

**Câu 73: Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao thông đường bộ, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề thì bị xử phạt như thế nào?**

1. Xử phạt như hành vi không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề.
2. Không xử phạt do giấy phép, chứng chỉ hành nghề đang bị tước.

**Câu 74: Hành vi người lái xe không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ bị xử phạt như thế nào?**

1. Không bị xử phạt vi phạm hành chính, chỉ bị nhắc nhở.
2. Bị xử phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe.

**Câu 75: Hành vi điều khiển xe gắn biển số không đúng với giấy đăng ký xe hoặc gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp có bị tịch thu biển số không?**

1. Bị tịch thu biển số.
2. Không bị tịch thu biển số.

**Câu 76: Biển nào báo hiệu đường dành cho xe thô sơ?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 77: Biển nào báo cấm tất cả các loại xe cơ giới và xe thô sơ đi lại cả hai hướng trừ xe ưu tiên theo luật định (nếu đường vẫn cho xe chạy được)?**



1

2

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Cả hai biển.

**Câu 78: Biển nào cấm đi ngược chiều?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Cả ba biển.

**Câu 79: Biển nào xe được phép quay đầu?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

4. Biển 1 và 2.

**Câu 80: Biển nào cấm quay đầu xe?**



1

2

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Cả hai biển.

**Câu 81: Ba biển này có ý nghĩa như thế nào?**



1

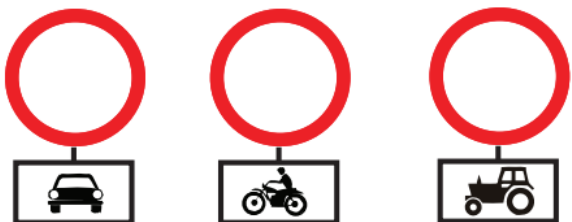
2

3

1. Cấm các loại xe ở biển phụ đi vào.

2. Cấm các loại xe cơ giới đi vào trừ loại xe ở biển phụ.

**Câu 82: Biển nào xe mô tô hai bánh được đi vào?**



1

2

3

1. Biển 1 và 2.    2. Biển 1 và 3.    3. Biển 2 và 3.

**Câu 83: Khi gặp biển nào thì xe mô tô hai bánh được đi vào?**



1

2

3

1. Không biển nào.    2. Biển 2.    3. Biển 2 và 3.

**Câu 84: Biển nào báo hiệu cấm xe mô tô ba bánh đi vào?**



1

2

3

1. Biển 1.    2. Biển 1 và 2.    3. Biển 2 và 3.

**Câu 85: Biển nào cấm người đi bộ?**



1

2

3

1. Biển 1.    2. Biển 1 và 3.    3. Biển 2.    4. Biển 2 và 3.

**Câu 86: Trong các biển dưới đây, biển nào báo đường cấm xe ba bánh loại có động cơ?**



1

2

3

1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 3.    4. Biển 2 và 3.

**Câu 87: Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực?**



1

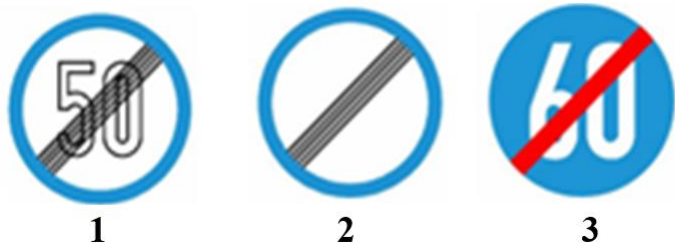
2

3

1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 3.



**Câu 88: Biển nào báo hiệu hết tất cả các lệnh cấm?**



1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 3.    4. Cả ba biển.

**Câu 89: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép trên từng làn đường.
2. Biển ghép tốc độ tối đa cho phép theo phương tiện, trên từng làn đường.
3. Biển hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép.

**Câu 90: Khi gặp biển này, các loại phương tiện vận tải có phải dừng lại để làm thủ tục kiểm tra, kiểm soát theo quy định không?**



1. Không phải dừng.
2. Phải dừng.

**Câu 91: Biển nào báo hiệu chú ý chướng ngại vật?**



1. Biển 1.    2. Biển 2 và 3.    3. Cả ba biển.

**Câu 92: Biển nào báo hiệu đoạn đường hay xảy ra tai nạn?**



1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 2 và 3.

**Câu 93: Biển nào báo hiệu đường hầm?**



1. Cả ba biển.    2. Biển 2 và 3.    3. Biển 2.

**Câu 94: Biển nào báo hiệu bắt đầu đường đôi?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 95: Biển nào báo hiệu đường hai chiều?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 96: Biển nào báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 97: Biển nào báo trước sắp đến nơi giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2.

3. Biển 3.

**Câu 98: Khi gặp biển nào, người lái xe phải giảm tốc độ, chú ý xe đi ngược chiều, xe đi ở chiều đường bị hẹp phải nhường đường cho xe đi ngược chiều?**



1

2

3

1. Biển 1.

2. Biển 2 và 3.

3. Cả ba biển.

**Câu 99: Biển nào báo hiệu, chỉ dẫn xe đi trên đường này được quyền ưu tiên qua nơi giao nhau?**



1

2

3

1. Biển 1 và 2.

2. Biển 1.

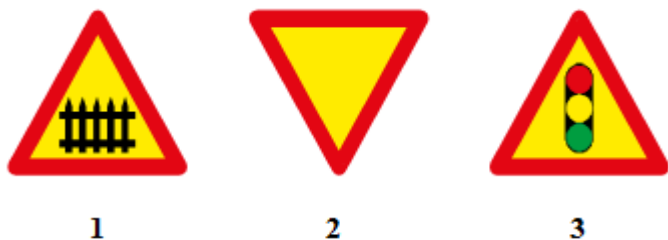
3. Cả ba biển.

**Câu 100: Biển nào báo hiệu đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn?**



1. Biển 1 và 2.    2. Biển 2 và 3.    3. Biển 1 và 3.

**Câu 101: Biển nào báo hiệu sắp đến chỗ giao nhau với đường sắt có rào chắn?**



1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 3.

**Câu 102: Gặp biển nào người lái xe phải giảm tốc độ, nhường ưu tiên cho người đi bộ?**



1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 3.    4. Biển 1 và 3.

**Câu 103: Biển nào báo hiệu đoạn đường hay xảy ra ùn tắc giao thông?**



1. Biển 1.    2. Biển 2.    3. Biển 3.

**Câu 104: Biển nào cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp?**



1. Biển 1 và 2.    2. Biển 2 và 3.  
3. Biển 3 và 4.    4. Biển 2 và 4.

**Câu 105: Biển nào cảnh báo đường ngầm có nguy cơ lũ quét?**



1. Biển 1.    2. Biển 2.

**Câu 106: Biển nào cảnh báo vách núi nguy hiểm?**



1

2

3

4

1. Biển 1 và 2.

2. Biển 2 và 4.

3. Biển 3 và 4.

4. Biển 1 và 3.

**Câu 107: Biển nào báo trước gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường?**



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 108: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Chiều dài của đoạn đường có đá lở bất ngờ gây nguy hiểm cho xe cộ và người đi đường.

2. Chiều dài của đoạn đường có vách núi nguy hiểm.

3. Khoảng cách từ điểm đặt biển đến đoạn đường có đá lở bất ngờ gây nguy hiểm cho xe cộ và người đi đường.

**Câu 109: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Cảnh báo những đoạn nền đường yếu, đoạn đường đang theo dõi lún mà việc vận hành xe ở tốc độ cao có thể gây nguy hiểm.

2. Cảnh báo đường ngầm thường xuyên có nguy cơ lũ quét.

**Câu 110: Biển nào báo trước đoạn đường có gồ giảm tốc?**



1

1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 111: Biển nào báo trước sắp đến bến phà?**



1

1. Biển 1.



2

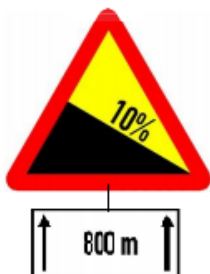
2. Biển 2.



3

3. Biển 3.

**Câu 112: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Dốc xuống nguy hiểm.
2. Dốc lên nguy hiểm.
3. Báo trước chiều dài đoạn đường dốc xuống nguy hiểm.
4. Báo trước chiều dài đoạn đường dốc lên nguy hiểm.

**Câu 113: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Đề báo trước nơi giao nhau có bố trí đảo an toàn ở giữa nút giao.
2. Các loại xe qua nút giao phải đi vòng xuyên quanh đảo an toàn theo chiều mũi tên.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 114: Biển nào đặt trước ngã ba, ngã tư và có hiệu lực phía sau biển?**



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.
4. Biển 1 và 3.

**Câu 115: Biển nào báo hiệu bắt đầu đường dành cho các loại ô tô, xe máy (kể cả xe gắn máy)?**



1. Biển 1. 2. Biển 2.

1. Biển 1.
2. Biển 2.

**Câu 116: Biển nào báo hiệu hướng đi phải theo?**



1. Biển 1. 2. Biển 2.

1. Biển 1.
2. Biển 2.

**Câu 117: Biển nào báo hiệu hết đoạn đường ưu tiên?**



1. Biển 1. 2. Biển 2. 3. Biển 3.

1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.

**Câu 118: Biển nào báo hiệu hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép?**



1



2

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Cả hai biển.

**Câu 119: Biển nào chỉ dẫn nơi bắt đầu đoạn đường dành cho người đi bộ?**



1



2



3



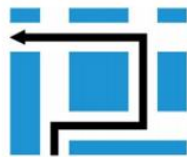
4

1. Biển 1.      2. Biển 2.      3. Biển 3.      4. Biển 4.

**Câu 120: Biển nào đặt trước các đường giao nhau, để chỉ dẫn lối đi đường tránh, đường vòng trong trường hợp đường chính bị tắc hoặc đường chính cấm một số loại xe đi qua?**



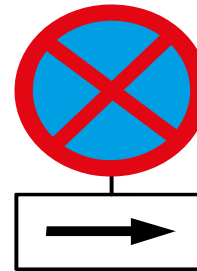
1



2

1. Biển 1.  
2. Biển 2.

**Câu 121: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Cấm dừng xe về hướng bên phải.
2. Cấm dừng và đỗ xe theo hướng bên phải.

**Câu 122: Biển này có ý nghĩa gì?**



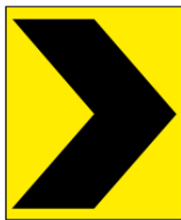
1. Báo khoảng cách đến nơi cấm sử dụng còi.
2. Chiều dài đoạn đường cấm sử dụng còi từ nơi đặt biển.
3. Báo cấm dùng còi có độ vang xa 500m.

**Câu 123: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Cấm xe cơ giới (trừ xe ưu tiên theo Luật định) đi thẳng.
2. Cấm xe ô tô và xe máy (trừ xe ưu tiên theo Luật định) đi về bên trái và bên phải.
3. Hướng trái và phải không cấm xe cơ giới.

**Câu 124: Biển nào chỉ dẫn người lái xe đi được cả hai hướng?**



1

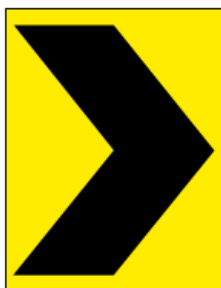
1. Biển 1.



2

2. Biển 2.

**Câu 125: Biển này có ý nghĩa gì?**



1. Chỉ dẫn chướng ngại vật phía trước để cảnh báo phía trước có sự cản trở lưu thông bình thường (nằm bên trong phần xe chạy hay ngay sát phần đường xe chạy) và chỉ dẫn hướng đi qua đó cần đặt biển.

2. Chỉ dẫn hướng rẽ để nhắc người điều khiển phương tiện chuẩn bị đổi hướng đi khi sắp vào đường cong nguy hiểm, có bán kính cong nhỏ.

**Câu 126: Tay ga xe mô tô hai bánh có tác dụng gì?**

1. Để điều khiển xe chạy về phía trước.
2. Điều tiết công suất của động cơ qua đó điều khiển tốc độ của xe.
3. Để điều khiển xe chạy lùi.
4. Ý 1 và ý 2.

**Câu 127: Nêu tác dụng của gương chiếu hậu xe mô tô?**

1. Để quan sát an toàn phía bên trái khi chuẩn bị rẽ trái.
2. Để quan sát an toàn phía bên phải khi chuẩn bị rẽ phải.
3. Để quan sát an toàn phía sau cả bên trái và bên phải trước khi chuyển hướng.
4. Để quan sát an toàn phía trước cả bên trái và bên phải trước khi chuyển hướng.

**Câu 128: Nêu tác dụng của tay côn xe mô tô?**

1. Dùng để kết nối hoặc ngắt kết nối giữa động cơ với hộp số.
2. Được sử dụng khi chuyển số và tránh gây chết máy.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 129: Cách hạ chân chống chính của xe mô tô?**

1. Chân trái đưa lên phía trước, hai tay nắm vào tay nắm xe; kiểm tra an toàn xung quanh xe; dùng lực đẩy xe về phía trước; khi hai bánh xe chạm đất tay phải bóp phanh để xe không bị trượt.

2. Dựa hông vào xe, chân trái đưa lên phía trước, hai tay nắm vào tay nắm xe; kiểm tra an toàn xung quanh xe; dùng lực đẩy xe về phía trước; khi hai bánh xe chạm đất tay phải bóp phanh để xe không bị trượt.

3. Dựa xe vào hông, chân phải đưa lên phía trước, hai tay nắm vào tay nắm xe; kiểm tra an toàn xung quanh xe; dùng lực đẩy xe về phía trước; khi hai bánh xe chạm đất tay phải bóp phanh để xe không bị trượt.

**Câu 130: Cách dựng chân chống chính của xe mô tô?**

1. Tay trái nắm vào tay nắm xe và giữ xe thẳng đứng, tay phải nắm lấy thanh đỡ phía sau.
2. Giữ thẳng tay lái, chân phải dựng chân chống, chuyển trọng tâm cơ thể sang chân phải, tay phải kéo thanh đỡ phía sau.
3. Sau khi dựng chân chống, quay đầu xe về phía bên trái.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 131: Thao tác dựng xe mô tô khi bị đổ sang trái?**

1. Đứng phía bên trái xe, giữ tay lái bằng hai tay sau đó xoay đầu xe sang phía bên phải.
2. Bóp phanh trước để xe không bị trôi.
3. Dùng chân trái làm trụ kết hợp đùi và hông để hỗ trợ nâng xe lên một nhịp.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 132: Thao tác dựng xe mô tô khi bị đổ sang phải?**

1. Gạt chân chống phụ xe và đứng phía bên phải xe.
2. Tay phải nắm vào tay nắm xe bên phải, bóp phanh trước để xe không bị trôi sau đó xoay tay lái sang bên trái.
3. Tay trái nắm vào thanh đỡ phía sau của xe, chân phải làm trụ kết hợp đùi và hông để hỗ trợ nâng xe lên một nhịp.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 133: Phương pháp kiểm tra lốp xe mô tô trước khi xuất phát?**

1. Xoay tròn lốp xe để kiểm tra độ mòn của lốp, áp suất hơi và vành xe có bị rạn nứt không.

2. Xoay tròn lốp xe để kiểm tra và loại bỏ dị vật (nếu có); kiểm tra áp suất hơi, độ mòn của lốp và vành xe có bị rạn nứt, tròn đều không.

3. Xoay tròn lốp xe để kiểm tra và loại bỏ dị vật; kiểm tra áp suất hơi và vành xe có bị rạn nứt không.

**Câu 134: Để đảm bảo an toàn trước khi xuất phát, đồng chí phải làm gì?**

1. Kiểm tra mũ bảo hiểm, chỉnh gương chiếu hậu sao cho có thể quan sát được rõ nhất các phương tiện phía sau, thấy an toàn, bật tín hiệu báo và bắt đầu xuất phát.

2. Chỉnh gương chiếu hậu, quan sát phía sau xem có phương tiện nào đi tới không và bắt đầu xuất phát.

**Câu 135: Phương pháp kiểm tra gương xe mô tô trước khi di chuyển?**

1. Kiểm tra chân gương đảm bảo chắc chắn không bị xoay trong quá trình di chuyển; gương chiếu hậu không bị vỡ, mờ; tầm quan sát phía sau rõ nhất.

2. Kiểm tra hai chân gương đảm bảo chắc chắn không bị xoay trong quá trình di chuyển.

**Câu 136: Trước khi khởi hành xe mô tô, đồng chí cần kiểm tra những gì?**

1. Lốp, xăng, dầu máy, xích, phanh, gương, đèn, còi, tay ga, tay côn (nếu có).

2. Lốp, xăng, dầu máy, xích, phanh, tay côn (nếu có), còi và tay ga.

3. Lốp, xăng, dầu máy, xích, phanh, tay côn (nếu có), đèn, còi, tay ga, gương và cần gạt mưa.



**Câu 137: Để đảm bảo tư thế lái xe mô tô an toàn, đồng chí phải thực hiện như thế nào?**

1. Mắt nhìn xa về phía trước, vai thả lỏng, bàn tay nắm tròn vào tay nắm xe, khuỷu tay hơi khép vào phía trong, ngồi chính giữa yên xe.

2. Mắt nhìn xa về phía trước, vai thả lỏng, bàn tay nắm vào tay nắm xe và tay phanh, khuỷu tay hơi khép vào phía trong, ngồi chính giữa yên xe.

**Câu 138: Trước khi dừng xe, đồng chí phải thực hiện như thế nào?**

1. Xác định vị trí dừng xe, quan sát phía sau xem có phương tiện đi tới không rồi phanh cho xe dừng luôn.

2. Xác định vị trí dừng xe, bật đèn tín hiệu, quan sát phía trước, phía sau khi thấy an toàn từ từ cho xe dừng lại.

**Câu 139: Khi điều khiển xe mô tô, đồng chí phải sử dụng phanh tay như thế nào là đúng?**

1. Không đặt sẵn ngón tay trên tay phanh.

2. Khi muốn phanh, người lái xe giảm hết ga, sử dụng bốn ngón tay (trừ ngón tay cái) bóp phanh với một lực tăng dần đều để xe giảm tốc độ.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 140: Khi điều khiển xe mô tô, đồng chí phải sử dụng phanh như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất?**

1. Sử dụng phanh trước.

2. Sử dụng phanh sau.

3. Sử dụng đồng thời phanh trước và phanh sau.

**Câu 141: Trên đường đôi có xe container đi cùng chiều, người lái xe mô tô phải xử lý như thế nào?**

1. Giữ khoảng cách an toàn, tránh đi vào vị trí điểm mù của xe container, không đi gần và tuyệt đối không đi song song bên cạnh với xe container (tránh hiện tượng bị hút vào gầm xe).

2. Giữ khoảng cách an toàn, đi song song bên cạnh và tránh đi vào vị trí điểm mù của xe container.

**Câu 142: Khi điều khiển xe mô tô, gặp xe ô tô đi phía trước có tín hiệu rẽ phải, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ, giữ khoảng cách để xe phía trước rẽ phải xong mới tiếp tục đi chuyển.

2. Quan sát nếu thấy có khoảng trống thì nhanh chóng tăng tốc độ đi qua.

**Câu 143: Khi điều khiển xe mô tô hai bánh, bắt ngờ gặp chướng ngại vật, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Giảm hết ga thật nhanh; sử dụng đồng thời hai phanh với lực phanh tăng dần đều (lưu ý bóp phanh bằng bốn ngón tay); khi xe dừng hẳn, chống chân trái xuống đất.

2. Sử dụng đồng thời cả hai phanh với lực phanh tăng dần đều; khi xe dừng hẳn, chống hai chân xuống đất.

3. Giảm hết ga thật nhanh; sử dụng phanh trước với lực phanh tăng dần đều (lưu ý bóp phanh bằng bốn ngón tay); khi xe dừng hẳn, chống chân trái xuống đất.

**Câu 144: Để tránh đổ, ngã khi điều khiển xe mô tô hai bánh ở nơi đường xấu, nhỏ và hẹp, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Đi ở tốc độ thấp, quan sát liên tục khoảng cách từ 05 m đến 10 m phía trước để điều chỉnh sớm hướng di chuyển.

2. Trong quá trình di chuyển không nên dùng phanh trước tránh làm khóa bánh dẫn hướng.

3. Không được lắc người sang trái hoặc phải nhiều; trọng tâm cơ thể cần trùng với trọng tâm của xe.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 145: Khi điều khiển xe mô tô trong điều kiện trời mưa, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Đi tốc độ phù hợp, quan sát, không phanh gấp, không nên tăng ga hay đánh lái đột ngột, bật đèn chiếu gần để đảm bảo quan sát.

2. Đi đúng phần đường, làn đường quy định và giữ khoảng cách lớn hơn với các phương tiện giao thông khác so với điều kiện bình thường.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 146: Khi điều khiển xe mô tô trong điều kiện đường trơn trượt, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Đi tốc độ phù hợp, giữ thẳng tay lái, không phanh gấp và đánh lái đột ngột.

2. Tăng tốc độ, giữ thẳng tay lái, phanh gấp và đánh lái khi gặp chướng ngại vật phía trước.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 147: Khi điều khiển xe mô tô muốn rẽ phải, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Bật xi nhan báo rẽ phải, quan sát phía trước, phía sau bằng gương chiếu hậu (có thể quay đầu lại quan sát) thấy an toàn cho xe từ từ rẽ phải.

2. Bật xi nhan báo rẽ phải, quan sát an toàn trước và sau, chuyển ngay hướng cần rẽ.

**Câu 148: Khi điều khiển xe mô tô rẽ trái, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Bật xi nhan báo rẽ trái, quan sát phía trước, phía sau bằng gương chiếu hậu (có thể quay đầu lại quan sát) thấy an toàn cho xe từ từ rẽ trái.

2. Bật xi nhan báo rẽ trái, quan sát an toàn trước và sau, chuyển ngay hướng cần rẽ.

**Câu 149: Để đảm bảo an toàn khi điều khiển xe mô tô tay ga xuống dốc, đồng chí cần thực hiện như thế nào?**

1. Giữ ga ở mức độ phù hợp, kết hợp sử dụng phanh trước và phanh sau để giảm tốc độ.

2. Nhả hết tay ga, tắt động cơ, kết hợp sử dụng phanh trước và phanh sau để giảm tốc độ.

3. Sử dụng phanh trước để giảm tốc độ kết hợp với tắt động cơ.

**Câu 150: Khi điều khiển xe mô tô vào đoạn đường vòng, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Quan sát cẩn thận các chướng ngại vật và báo hiệu bằng còi, đèn; tăng tốc để nhanh chóng qua đường vòng và giảm tốc độ qua đường vòng.

2. Quan sát cẩn thận các chướng ngại vật và báo hiệu bằng còi, đèn; giảm tốc độ tới mức cần thiết, về số thấp (đối với xe số) và thực hiện quay vòng với tốc độ phù hợp với bán kính cong của đường vòng.

**Câu 151: Khi điều khiển xe mô tô bị che khuất tầm nhìn, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ, quan sát, cảm nhận sự nguy hiểm có thể xảy ra sau vật che khuất, xác định sự an toàn, từ từ điều khiển phương tiện qua khu vực bị che khuất.

2. Tự tin không có người, xe phía sau vật che khuất và giữ tốc độ, đi bình thường.

**Câu 152: Tại những khu vực giao thông phức tạp, có mật độ phương tiện đông, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Tăng tốc độ nhanh chóng đi qua nơi giao nhau.

2. Giảm tốc độ, quan sát rộng, nhanh từ các hướng, sử dụng kết hợp các phương pháp phanh xe và đưa ra cách xử lý phù hợp.

3. Chú ý quan sát, bấm còi liên tục và tăng tốc độ nhanh chóng đi qua nơi giao nhau.

**Câu 153: Điều khiển xe mô tô vào ban đêm, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Phải chú ý đến điều kiện giao thông, chướng ngại vật, các phương tiện giao thông khác đang lưu thông trên đường, nhất là các phương tiện đi ngược chiều và điều khiển xe với tốc độ cao hơn so với ban ngày.

2. Sử dụng đèn chiếu sáng phù hợp, luôn giữ tinh táo mọi thời điểm, chuyên hướng nhìn thường xuyên hơn, chú ý chướng ngại vật nhất là các phương tiện đi ngược chiều và điều khiển xe với tốc độ thấp hơn so với ban ngày.

**Câu 154: Khi điều khiển xe mô tô, thấy xe đi trước bật tín hiệu báo rẽ trái, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ, nhường đường cho xe rẽ trái.

2. Tăng tốc độ để vượt qua xe có tín hiệu báo rẽ.

**Câu 155: Khi điều khiển xe mô tô lên dốc cao, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Điều chỉnh ga cho xe đi từ từ lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải tăng ga để xe nhanh chóng qua dốc; về số thấp; đi sát về phía bên phải đường, có tín hiệu (còi, đèn) để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết.

2. Về số thấp từ chân dốc; điều chỉnh ga cho xe đi từ từ lên dốc; đến gần đỉnh dốc phải đi chậm, đi sát về phía bên phải đường, có tín hiệu (còi, đèn) để báo cho người lái xe đi ngược chiều biết.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 156: Khi điều khiển xe mô tô xuống dốc nguy hiểm, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Tăng lên số cao, điều chỉnh ga ở mức độ phù hợp, kết hợp với phanh chân để không chệch tốc độ.

2. Về số thấp (đối với xe số), điều chỉnh ga ở mức độ phù hợp, kết hợp cả hai phanh để kiểm soát tốc độ.

3. Về số 0, kết hợp với phanh chân để không chệch tốc độ.

**Câu 157: Khi điều khiển xe mô tô gặp xe lăn của người khuyết tật qua đường, đồng chí phải xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại), nhường đường cho xe lăn của người khuyết tật đi qua.
2. Tăng tốc độ, cho xe nhanh chóng vượt qua phía trước xe lăn của người khuyết tật.

**Câu 158: Khi đang điều khiển xe mô tô, nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Giảm tốc độ, để đảm bảo an toàn với xe phía trước và sử dụng điện thoại liên lạc.
2. Giảm tốc độ, dừng xe ở nơi cho phép sau đó sử dụng điện thoại.
3. Tăng tốc độ để cách xa xe phía sau và sử dụng điện thoại để liên lạc.

**Câu 159: Việc bảo dưỡng thường xuyên đối với xe mô tô có tác dụng gì?**

1. Bảo dưỡng thường xuyên làm cho xe mô tô luôn có tính năng kỹ thuật tốt, giảm cường độ hao mòn các chi tiết.
2. Ngăn ngừa, phát hiện kịp thời các hư hỏng và sai lệch kỹ thuật để khắc phục, giữ gìn hình thức bên ngoài.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 160: Phương pháp kiểm tra mức dầu bôi trơn động cơ?**

1. Kiểm tra que thăm dầu trên lốc máy; quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu này phải nằm ở mức tối đa được thể hiện trên que thăm.

2. Rút que thăm dầu trên lốc máy, quan sát vệt dầu trên que thăm, vệt dầu này phải nằm ở mức tối thiểu được thể hiện trên que thăm.

3. Rút que thăm dầu trên lốc máy, lau sạch que thăm sau đó cắm vào lốc máy và rút ra quan sát vệt dầu trên que thăm, mức dầu này phải nằm giữa mức tối thiểu và tối đa được thể hiện trên que thăm.

**Câu 161: Hãy nêu công dụng của động cơ đốt trong?**

1. Khi làm việc, nhiệt năng được biến đổi thành cơ năng và truyền đến bánh xe chủ động tạo ra chuyển động tịnh tiến cho xe mô tô.

2. Khi làm việc, cơ năng được biến đổi thành điện năng và truyền đến các bánh xe chủ động tạo ra chuyển động tịnh tiến cho xe mô tô.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 162: Điện xe mô tô gồm những hệ thống nào?**

1. Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường.

2. Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường, hệ thống điều khiển.

3. Hệ thống đánh lửa, hệ thống khởi động, hệ thống tín hiệu và chiếu sáng, hệ thống đo lường, hệ thống làm mát.

**Câu 163: Hãy nêu công dụng của hệ thống phanh?**

1. Dùng để giảm tốc độ, dùng chuyển động của xe.
2. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho xe chuyển động ổn định theo hướng xác định.

**Câu 164: Hãy nêu công dụng hệ thống lái của xe mô tô?**

1. Dùng để thay đổi mô men từ động cơ tới bánh xe chủ động khi xe chuyển động theo hướng xác định.
2. Dùng để thay đổi hướng chuyển động hoặc giữ cho xe chuyển động theo hướng xác định.

**Câu 165: Hãy nêu công dụng hộp số của xe mô tô?**

1. Truyền và thay đổi mô men xoắn giữa các trục không cùng nằm trên một đường thẳng và góc lệch trục luôn thay đổi trong quá trình xe chuyển động, chuyển số êm dịu để điều khiển.
2. Truyền công suất từ động cơ đến bánh xe chủ động, thay đổi tỷ số truyền và mô men xoắn, xe dừng lại tại chỗ mà không cần tắt máy.

**Câu 166: Đèn phanh xe mô tô có tác dụng gì?**

1. Cảnh báo cho các xe phía sau biết xe đang giảm tốc độ để chủ động tránh hoặc giảm tốc để tránh va chạm.
2. Định vị vào ban đêm với các xe từ phía sau tới để tránh va chạm.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 167: Thế nào là động cơ 2 kỳ?**

1. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện hai hành trình, trong đó có một lần sinh công.

2. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện bốn hành trình, trong đó có một lần sinh công.

**Câu 168: Thế nào là động cơ 4 kỳ?**

1. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện hai hành trình, trong đó có một lần sinh công.
2. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện bốn hành trình, trong đó có một lần sinh công.

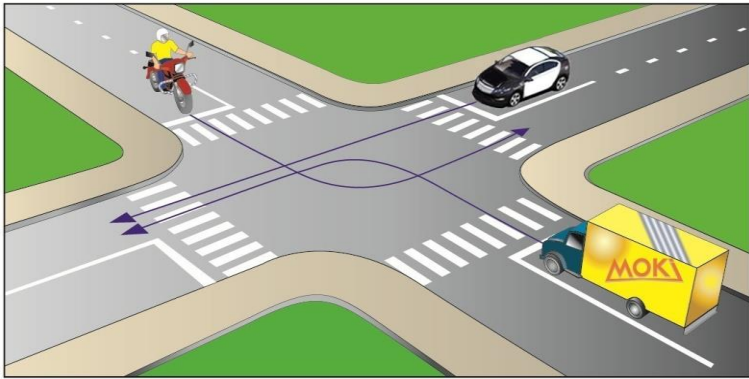
**Câu 169: Công dụng của hệ thống bôi trơn đối với động cơ xe mô tô?**

1. Cung cấp một lượng dầu bôi trơn đủ và sạch dưới áp suất nhất định đi bôi trơn cho các chi tiết của động cơ để giảm ma sát, giảm mài mòn, làm kín, làm sạch, làm mát và chống gỉ.
2. Cung cấp một lượng nhiên liệu đầy đủ và sạch để cho động cơ xe hoạt động.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 170: Khi điều khiển xe mô tô qua đường sắt không có rào chắn, không có người điều khiển giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?**

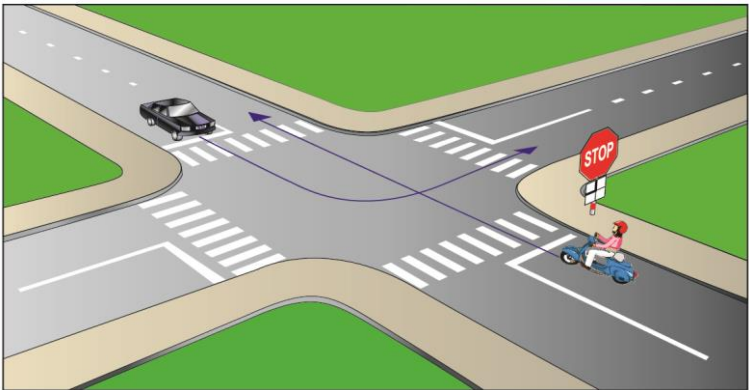
1. Giảm tốc độ, về số thấp (nếu có), quan sát cả hai phía, nếu không có tàu đi tới, tăng ga nhẹ vượt qua đường sắt.
2. Nếu thấy có tàu đi tới thì dừng lại giữ khoảng cách tối thiểu 5 m từ ray gần nhất và chỉ khi tàu đi qua mới được đi.
3. Cả hai ý trên.

**Câu 171:** Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



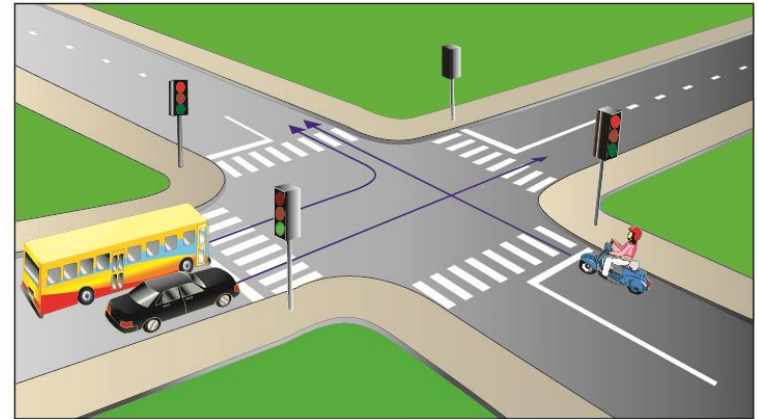
1. Xe ô tô tải, xe ô tô con, xe mô tô.
2. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe mô tô, xe ô tô con, xe ô tô tải.
4. Xe ô tô con, xe mô tô, xe ô tô tải.

**Câu 172:** Trong trường hợp này xe nào được quyền đi trước?



1. Xe mô tô.
2. Xe ô tô con.

**Câu 173:** Theo tín hiệu đèn, xe nào được phép đi?



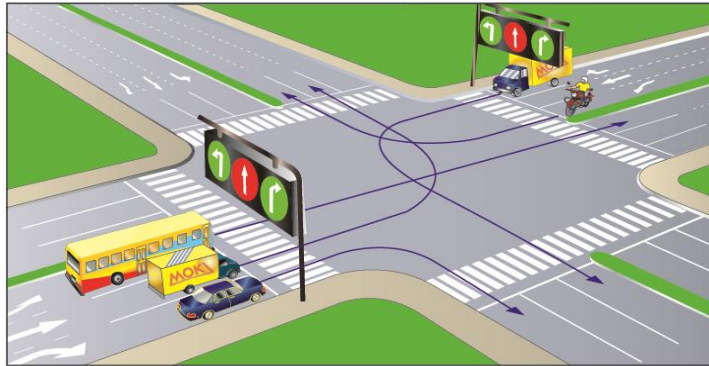
1. Xe ô tô con và xe ô tô khách.
2. Xe mô tô.

**Câu 174:** Theo tín hiệu đèn, xe nào dừng lại đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô khách, xe mô tô.
2. Xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.

**Câu 175:** Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



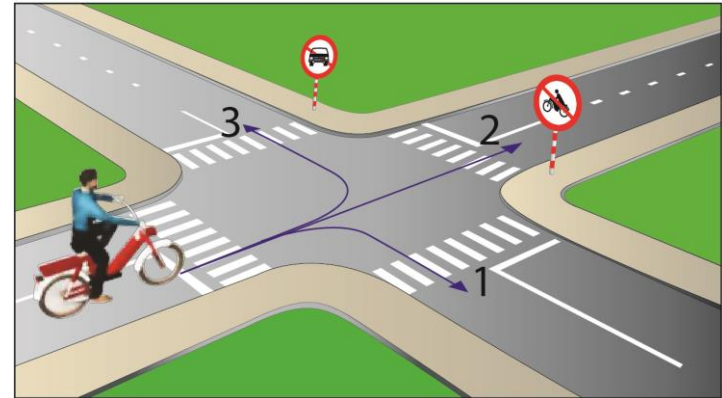
1. Xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe mô tô.
2. Xe ô tô tải, xe ô tô con, xe mô tô.
3. Xe ô tô khách, xe ô tô con, xe mô tô.

**Câu 176:** Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe mô tô, xe ô tô con.
2. Xe ô tô con, xe ô tô khách, xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe mô tô, xe ô tô tải, xe ô tô khách, xe ô tô con.
4. Xe mô tô, xe ô tô tải, xe ô tô con, xe ô tô khách.

**Câu 177:** Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe gắn máy được phép đi?



1. Cả ba hướng.
2. Hướng 1 và 3.
3. Hướng 1.

**Câu 178:** Xe nào được quyền đi trước trong trường hợp này?



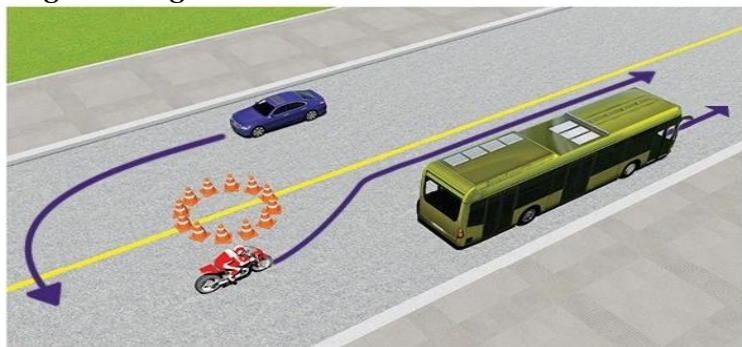
1. Xe ô tô con.
2. Xe xích lô.

**Câu 179:** Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô màu xanh, xe mô tô, xe ô tô màu đen, xe đạp.
2. Xe ô tô màu đen, xe đạp, xe mô tô, xe ô tô màu xanh.
3. Xe ô tô màu xanh, xe ô tô màu đen, xe mô tô + xe đạp.
4. Xe mô tô + xe đạp, xe ô tô màu xanh, xe ô tô màu đen.

**Câu 180:** Theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



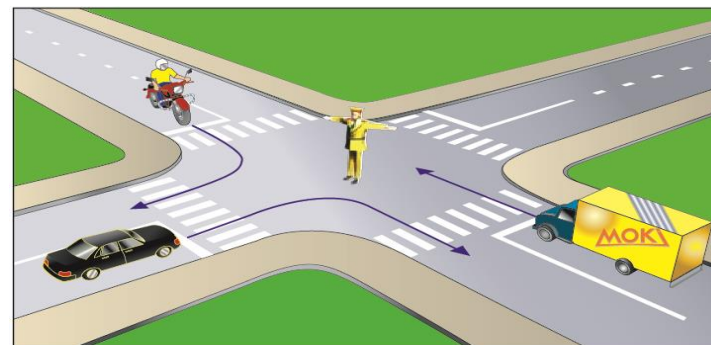
- |                   |                             |
|-------------------|-----------------------------|
| 1. Xe ô tô khách. | 3. Xe ô tô con.             |
| 2. Xe mô tô.      | 4. Xe ô tô con và xe mô tô. |

**Câu 181:** Theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, các xe đi như thế nào là đúng?



1. Các xe ở phía tay phải và tay trái của người điều khiển được phép đi thẳng.
2. Cho phép các xe ở mọi hướng được rẽ phải.
3. Tất cả các xe phải dừng lại trước ngã tư, trừ những xe đã ở trong ngã tư được phép tiếp tục đi.

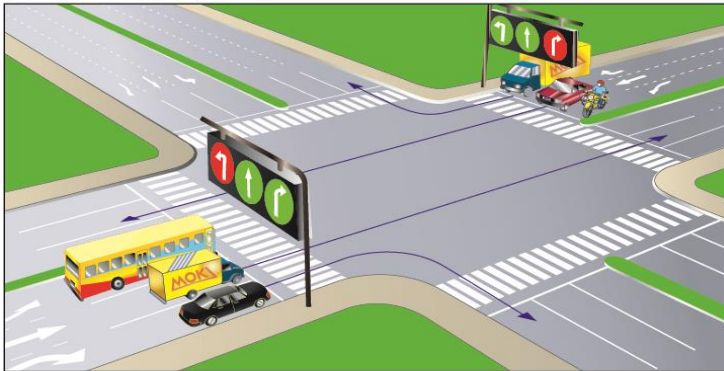
**Câu 182:** Theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe nào được phép đi?



- |                              |                           |
|------------------------------|---------------------------|
| 1. Xe mô tô, xe ô tô con.    | 3. Xe mô tô, xe ô tô tải. |
| 2. Xe ô tô con, xe ô tô tải. | 4. Cả ba xe.              |

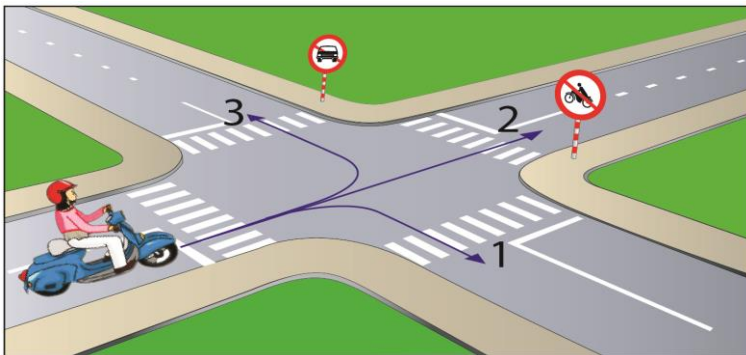


**Câu 183:** Theo tín hiệu đèn, xe nào chấp hành đúng quy tắc giao thông?



- 1. Xe ô tô khách, xe mô tô.
- 2. Xe ô tô tải, xe mô tô.
- 3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.
- 4. Tất cả các loại xe trên.

**Câu 184:** Theo hướng mũi tên, những hướng nào xe mô tô được phép đi?



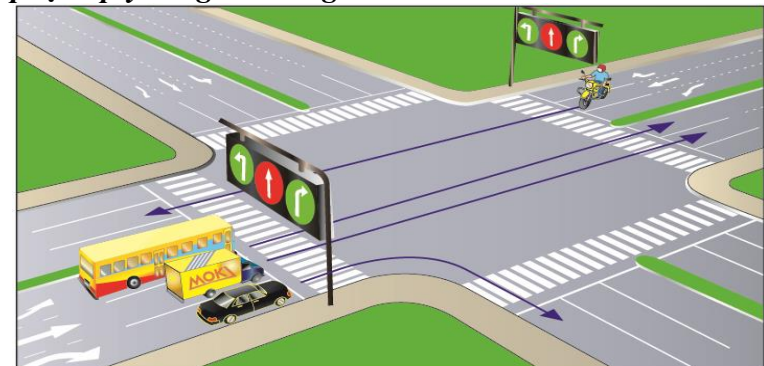
- 1. Cả ba hướng.
- 2. Hướng 1 và 2.
- 3. Hướng 1 và 3.
- 4. Hướng 2 và 3.

**Câu 185:** Theo tín hiệu đèn, xe nào phải dừng lại là đúng quy tắc giao thông?



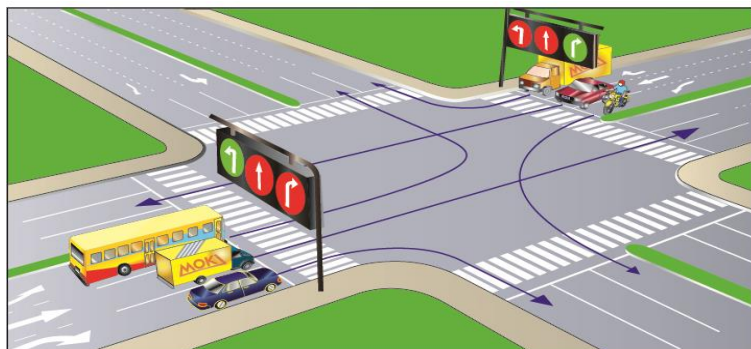
- 1. Xe ô tô khách, xe mô tô.
- 2. Xe ô tô tải, xe mô tô.
- 3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.

**Câu 186:** Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



- 1. Xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách.
- 2. Xe ô tô tải, xe ô tô khách, xe mô tô.
- 3. Xe ô tô khách, xe mô tô, xe ô tô con.
- 4. Tất cả các loại xe trên.

**Câu 187:** Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào chấp hành quy tắc giao thông?



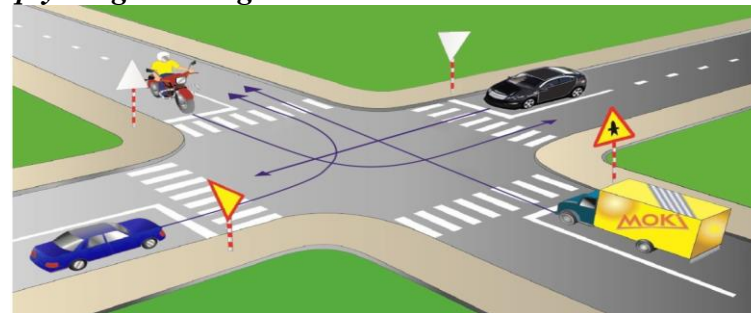
1. Xe ô tô tải, xe mô tô.
2. Xe ô tô khách, xe mô tô.
3. Xe ô tô tải, xe ô tô con.
4. Xe mô tô, xe ô tô con.

**Câu 188:** Theo tín hiệu đèn, xe nào phải dừng lại là đúng quy tắc giao thông?



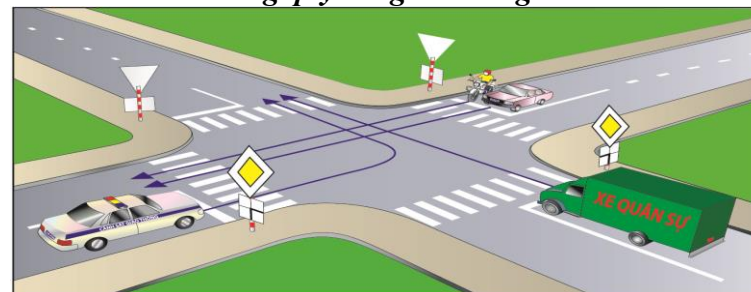
1. Xe ô tô khách, xe mô tô.
2. Xe ô tô tải, xe mô tô.
3. Xe ô tô con, xe ô tô tải.

**Câu 189:** Thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe ô tô tải, xe mô tô, xe ô tô con màu đen, xe ô tô con màu xanh.
2. Xe ô tô tải, xe ô tô con màu đen, xe ô tô con màu xanh, xe mô tô.
3. Xe ô tô con màu đen, xe ô tô tải, xe ô tô con màu xanh, xe mô tô.
4. Xe mô tô, xe ô tô con màu đen, xe ô tô con màu xanh, xe ô tô tải.

**Câu 190:** Trong trường hợp này, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



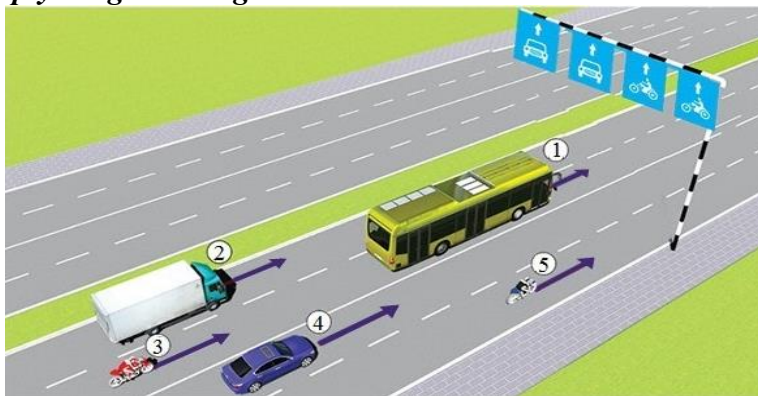
1. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe quân sự, xe ô tô con + xe mô tô.
2. Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe ô tô con + xe mô tô.
3. Xe ô tô con + xe mô tô, xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp.

**Câu 191:** Xe của đồng chí có được phép vượt xe mô tô phía trước không?



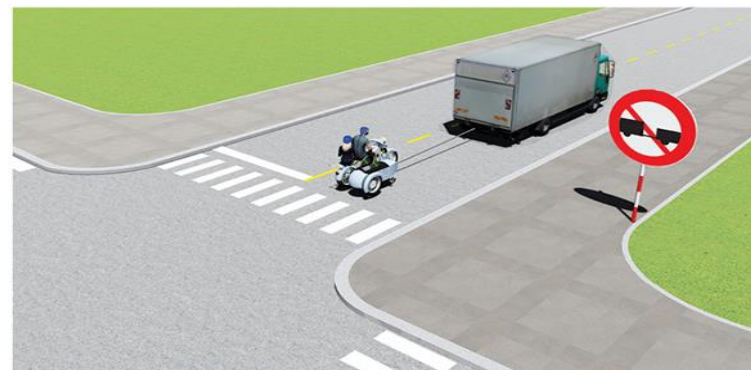
1. Được vượt.                      2. Không được vượt.

**Câu 192:** Trong hình dưới, những xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



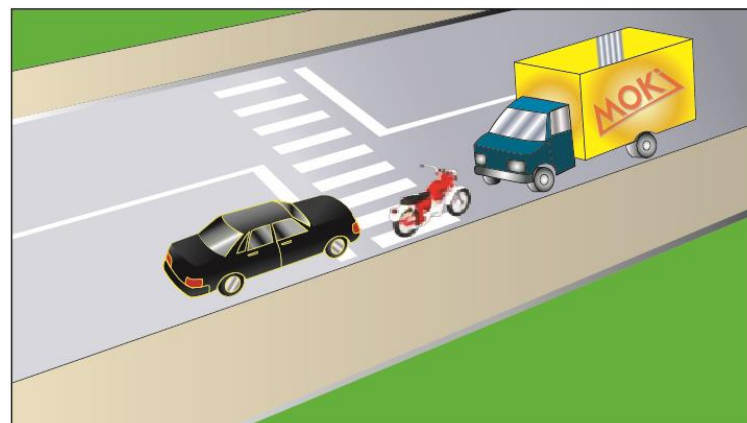
1. Xe ô tô khách (1), xe mô tô (3).  
 2. Xe ô tô con (4), xe mô tô (3).  
 3. Xe ô tô tải (2), xe mô tô (5).  
 4. Xe ô tô tải (2), xe ô tô khách (1).

**Câu 193:** Xe ô tô tải kéo xe mô tô ba bánh như hình này có đúng quy tắc giao thông không?



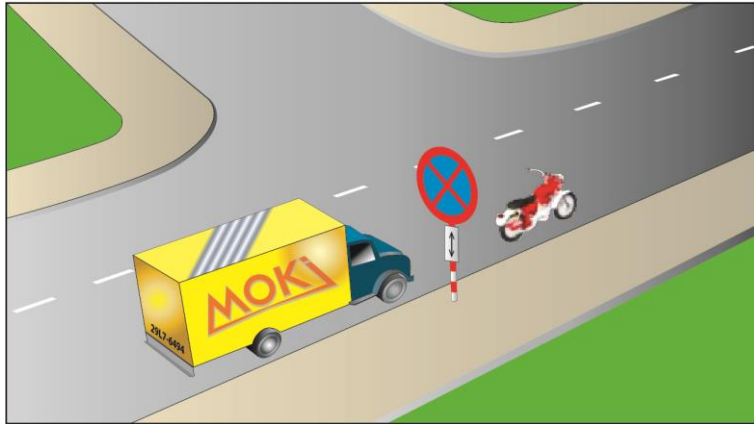
1. Đúng.                                      2. Không đúng.

**Câu 194:** Xe nào đã vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe mô tô.                                      3. Cả ba xe.  
 2. Xe ô tô tải.                                      4. Xe mô tô và xe ô tô tải.

**Câu 195: Xe nào đã vi phạm quy tắc giao thông?**



- 1. Cả hai xe.
- 2. Xe mô tô.
- 3. Xe ô tô tải.
- 4. Không xe nào vi phạm.

**Câu 196: Trong trường hợp này xe nào đã vi phạm quy tắc giao thông?**



- 1. Xe ô tô tải.
- 2. Xe ô tô con và xe mô tô.
- 3. Cả ba xe.
- 4. Xe ô tô con và xe ô tô tải.

**Câu 197: Xe nào vi phạm quy tắc giao thông?**



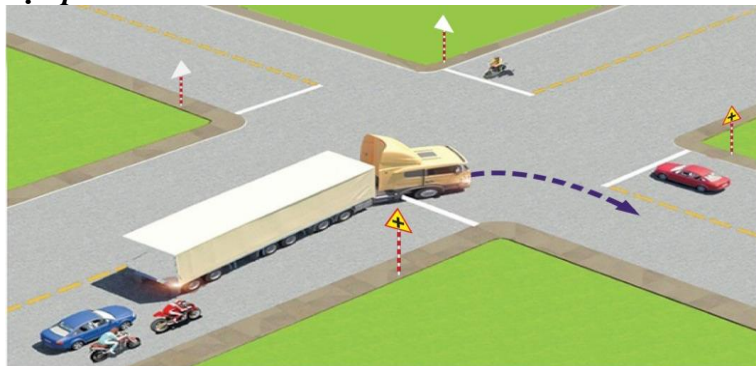
- 1. Xe ô tô con.
- 2. Xe mô tô.
- 3. Không xe nào vi phạm.

**Câu 198: Theo tín hiệu đèn của xe cơ giới, xe nào vi phạm quy tắc giao thông?**



- 1. Cả hai xe.
- 2. Xe mô tô.
- 3. Xe ô tô con.
- 4. Không xe nào vi phạm.

**Câu 199:** Xe container đang rẽ phải, các phương tiện phía sau đi như thế nào để đảm bảo an toàn?



1. Vượt về phía bên phải để đi tiếp.
2. Giảm tốc độ chờ xe container xong rồi tiếp tục đi.
3. Vượt về phía bên trái để đi tiếp.

**Câu 200:** Trong trường hợp này, xe ô tô có được phép vượt xe mô tô không?



1. Được phép.
2. Không được phép.

**Câu 201:** Văn hóa giao thông được hiểu như thế nào?

1. Văn hóa giao thông là sự hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ trong hoạt động giao thông vận tải.
2. Văn hóa giao thông là ý thức chấp hành các quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.
3. Có thái độ ứng xử đúng mực khi tham gia giao thông và trong thực thi pháp luật bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 202:** Văn hóa giao thông của người lái xe Công an nhân dân gồm những tiêu chí gì?

1. gương mẫu trong chấp hành pháp luật giao thông, trong giao tiếp ứng xử thân thiện. Chủ động đảm bảo chất lượng an toàn phương tiện để sẵn sàng phục vụ cho các tình huống chiến đấu, công tác.
2. Có tinh thần ham học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng phó linh hoạt, kịp thời các tình huống xảy ra để đạt hiệu quả tốt nhất.
3. Luôn sẵn sàng khắc phục khó khăn, gian khổ, nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 203:** Người lái xe phục vụ chiến đấu trong Công an nhân dân cần phải đáp ứng những yêu cầu cơ bản nào?

1. Có sức khỏe, đạo đức, năng lực công tác, kỹ năng điều khiển phương tiện đảm bảo hoạt động trong môi trường giao thông phức tạp, khó khăn.

2. Sẵn sàng tham gia chiến đấu; chủ động, tự giác thực hiện nhiệm vụ; linh hoạt, khẩn trương xử lý tình huống phức tạp.

3. Sử dụng được đa dạng các loại xe.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 204: Trách nhiệm của người lái xe khi thực hiện nhiệm vụ dẫn đoàn là gì?**

1. Sử dụng triệt để các quyền ưu tiên theo quy định khi tình huống khẩn cấp xảy ra; đảm bảo tuyệt đối bí mật về thời gian, địa điểm, các biện pháp chiến thuật, nghiệp vụ, thông tin liên lạc; nhanh chóng, kịp thời thực hiện theo chương trình kế hoạch hoặc chỉ đạo của cấp trên; đảm bảo tuyệt đối an toàn, vận hành thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.

2. Kịp thời thực hiện theo chương trình kế hoạch hoặc chỉ đạo của cấp trên; đảm bảo tuyệt đối bí mật về thời gian, địa điểm, các biện pháp chiến thuật, nghiệp vụ; nhanh chóng, đảm bảo tuyệt đối an toàn, vận hành thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.

3. Sử dụng triệt để các quyền ưu tiên; đảm bảo tuyệt đối bí mật về thời gian, địa điểm; nhanh chóng, kịp thời thực hiện theo chương trình kế hoạch; đảm bảo tuyệt đối an toàn, vận hành thông suốt, phối hợp nhịp nhàng giữa các lực lượng.

**Câu 205: Yêu cầu đối với người lái xe khi thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ, dẫn đoàn, lễ tân ngoại giao là gì?**

1. Có hiểu biết về giao thông, được đào tạo chuyên sâu nắm vững quy trình dẫn đoàn, công tác cảnh vệ, kinh nghiệm xử lý tình huống khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, được đào tạo chuyên sâu nắm vững quy trình dẫn đoàn, công tác cảnh vệ, có kiến thức nghi lễ Nhà nước, nghi thức ngoại giao, am hiểu ngoại ngữ, kỹ năng lái xe và kinh nghiệm xử lý tình huống khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Nắm vững quy trình dẫn đoàn, công tác cảnh vệ, có kiến thức nghi lễ Nhà nước, nghi thức ngoại giao, am hiểu ngoại ngữ, kỹ năng lái xe và kinh nghiệm xử lý tình huống khi thực hiện nhiệm vụ.

**Câu 206: Khi gặp vụ tai nạn giao thông xe bốc cháy có nạn nhân bị bỏng thì xử lý như thế nào?**

1. Báo ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Quan sát hiện trường để giúp nạn nhân, đồng thời tránh gây tổn thương cho mình. Loại bỏ nguyên nhân bỏng bằng cách tách nạn nhân khỏi vật gây cháy, cởi bỏ quần áo nếu bén lửa, ngâm vùng da bị bỏng vào nước sạch hoặc đắp khăn mát trong 15-20 phút.

2. Nếu nạn nhân tỉnh, cần cho uống bù nước. Thời tiết lạnh, cần giữ ấm cơ thể cho nạn nhân, sau đó nhanh chóng đưa đến cơ sở y tế gần nhất.

3. Nếu nạn nhân gặp các vấn đề về đường thở, chảy máu, chấn thương đầu, cột sống, cần ưu tiên tiến hành sơ cấp cứu ban đầu trước khi đưa đến bệnh viện.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 207: Hành vi gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn có đáng bị lên án không?**

1. Đáng bị lên án.
2. Không đáng bị lên án.

**Câu 208: Theo thống kê, phân tích của các cơ quan chức năng, nguyên nhân chính của các vụ tai nạn giao thông đường bộ là gì?**

1. Phương tiện giao thông không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật.
2. Sự cố của đường bộ.
3. Lỗi của người tham gia giao thông.

**Câu 209: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, văn hóa giao thông bao gồm những nội dung gì?**

1. Văn hóa của các cơ quan quản lý giao thông.
2. Văn hóa của người tham gia giao thông.
3. Văn hóa của người lái xe trong Công an nhân dân.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 210: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, nguyên nhân chính dẫn đến những tồn tại của thực trạng văn hóa giao thông là gì?**

1. Công tác quản lý nhà nước về giao thông có lúc, có nơi còn buông lỏng; ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của một bộ phận người dân chưa cao.
2. Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông diễn ra nghiêm trọng gây mất trật tự, an toàn giao thông.

3. Cơ sở hạ tầng giao thông còn hạn chế, các điều kiện phòng ngừa tai nạn giao thông chưa cao.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 211: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, một số giải pháp nâng cao văn hóa giao thông là gì?**

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông từng bước xây dựng văn hóa giao thông.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành của người tham gia giao thông, đặc biệt là ý thức của người lái xe trong Công an nhân dân.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 212: Trong giáo trình “Văn hóa giao thông”, yếu tố nào quyết định đến văn hóa giao thông hiện nay?**

1. Phương tiện.
2. Con người.
3. Hạ tầng giao thông, môi trường.

**Câu 213: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có quy định tiêu chí văn hóa giao thông cụ thể đối với các đối tượng nào?**

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông; lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
2. Người tham gia giao thông; chủ phương tiện tham gia giao thông.

3. Cư dân sinh sống bên đường giao thông.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 214: Mục đích tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là gì?**

1. Đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân.
2. Đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với đội ngũ cán bộ, viên chức, công chức.
3. Đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với đội ngũ lái xe.

**Câu 215: Văn hóa giao thông do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định những tiêu chí chung nào?**

1. Tự giác chấp hành pháp luật về giao thông ở mức cao hơn; thực hiện nghiêm nhiệm vụ, tác phong chuẩn mực, văn minh; tôn trọng, nhường nhịn, giúp đỡ mọi người khi tham gia giao thông.
2. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; có thái độ phê phán những hành vi thiếu văn hóa trong giao thông; có ý thức văn hóa xây dựng môi trường giao thông thân thiện, an toàn.
3. Tuân thủ pháp luật khi xử lý và bị xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nghiêm nhiệm vụ, tác phong chuẩn mực, văn minh; tạo dựng kết cấu hạ tầng giao thông chuẩn mực an toàn.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 216: Văn hóa giao thông do Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia đề ra bao gồm những tiêu chí nào?**

1. Về nhận thức và hành động, hiểu biết đầy đủ và tự giác chấp hành đúng các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng, tôn trọng, nhường nhịn và giúp đỡ người khác.

3. Có thái độ ứng xử văn minh lịch sự khi xảy ra va chạm giao thông và tinh thần thượng tôn pháp luật.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 217: Cơ quan quản lý Nhà nước về giao thông cần thực hiện những tiêu chí về văn hóa giao thông nào?**

1. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông. Xây dựng các văn bản quản lý, hướng dẫn về giao thông phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quy hoạch và quản lý quy hoạch giao thông. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự, an toàn giao thông đến mọi người dân.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông hợp lý, khoa học, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo mỹ quan và môi trường giao thông, tạo điều kiện thuận lợi và an toàn cho người tham gia giao thông. Xây dựng hệ thống cấp cứu y tế, cứu hộ, cứu nạn chuẩn mực để xử lý các vụ tai nạn, sự cố giao thông.

4. Cả ba ý trên.



**Câu 218: Tiêu chí văn hóa giao thông “Duy trì phương tiện tham gia giao thông an toàn, sạch đẹp” là do cơ quan nào ban hành?**

1. Bộ Công an.
2. Bộ Giao thông vận tải.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Câu 219: Tiêu chí văn hóa giao thông đối với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông là gì?**

1. Nhanh nhạy, linh hoạt trong giải quyết các tình huống ùn tắc, tai nạn giao thông và các tình huống khác phát sinh trong khi thi hành công vụ.

2. Ứng xử văn minh, không sách nhiễu, tiêu cực khi thi hành công vụ.

3. Hướng dẫn, giúp đỡ người tham gia giao thông, đặc biệt là người tàn tật, người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 220: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của cơ quan quản lý Nhà nước về giao thông?**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật trong quy hoạch. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự, an toàn giao thông.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quy hoạch và quản lý quy hoạch giao thông. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự, an toàn giao thông.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quy hoạch và quản lý quy hoạch giao thông. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học.

**Câu 221: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của lực lượng chức năng làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông?**

1. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh vận tải; chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ chủ phương tiện trong việc khắc phục, giải quyết tai nạn giao thông.

2. Hướng dẫn, giúp đỡ người tham gia giao thông, đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, thanh niên và phụ nữ.

3. Hướng dẫn, giúp đỡ người tham gia giao thông, đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ.

**Câu 222: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của chủ phương tiện tham gia giao thông?**

1. Chủ động tổ chức, tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn của người lái xe.

2. Chủ động tổ chức, tích cực tham gia phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất của người lái xe.

**Câu 223: Trong các tiêu chí văn hóa giao thông sau, tiêu chí nào là của người tham gia giao thông?**

1. Không vi phạm và tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

2. Giám định, cấp phép cho các phương tiện tham gia giao thông, vận tải phải đảm bảo các chỉ số kỹ thuật theo tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam.

3. Thực thi, hướng dẫn, cưỡng chế, thi hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông nghiêm minh, chuẩn mực, lịch sự.

**Câu 224: Để xây dựng văn hóa giao thông, người lái xe không được thực hiện hành vi nào sau đây?**

1. Bấm còi, rú ga liên tục.
2. Tích cực sử dụng phương tiện giao thông công cộng.
3. Tham gia hướng dẫn giao thông.
4. Tham gia giải tỏa vi phạm hành lang giao thông.

**Câu 225: Để xây dựng văn hóa giao thông, người tham gia giao thông không được thực hiện những hành vi nào sau đây?**

1. Không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.
2. Sử dụng rượu, bia trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông; điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định.
3. Không giúp đỡ người bị nạn, người già, người khuyết tật, trẻ em, người có hoàn cảnh khó khăn khi tham gia giao thông.
4. Cả ba ý trên.

**Câu 226: Người tham gia giao thông phải đảm bảo những tiêu chí văn hóa giao thông nào dưới đây?**

1. Không vi phạm và tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật trật tự, an toàn giao thông.

2. Chấp hành nghiêm túc hệ thống báo hiệu đường bộ, đi đúng phần đường, làn đường quy định; đã uống rượu, bia thì không điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định.

3. Có thái độ hợp tác, hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi xảy ra tai nạn giao thông.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 227: Để xây dựng văn hóa giao thông, người lái xe cần có ý thức tự giác thực hiện những nội dung gì?**

1. Tăng cường hiểu biết pháp luật về giao thông; chủ động rèn luyện, tạo thói quen tự giác, ứng xử có văn hóa trong chấp hành pháp luật giao thông.

2. Tôn trọng, nhường nhịn, chia sẻ, giúp đỡ người tham gia giao thông khác, nhất là trong ùn tắc giao thông, khi va chạm, gặp tai nạn giao thông; giúp đỡ người khuyết tật, trẻ em và người cao tuổi; có ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; biết bảo vệ, bênh vực cái đúng và phê phán cái sai, vui vẻ nhận lỗi khi vi phạm.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 228: Xây dựng văn hóa giao thông là thực hiện tiêu chí "3 có, 4 không", đồng chí hãy cho biết "3 có" gồm những nội dung gì?**

1. Có hiểu biết pháp luật về giao thông ngày càng đầy đủ; có ý thức trách nhiệm với bản thân khi tham gia giao thông; có hành vi ứng xử có văn hóa, hợp tác, giúp đỡ khi va chạm, tai nạn.

2. Có hiểu biết đầy đủ pháp luật về giao thông; có ý thức trách nhiệm cao nhất với bản thân và cộng đồng khi tham gia giao thông; có hành vi ứng xử văn hóa, hợp tác, giúp đỡ người bị nạn khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 229: Xây dựng văn hóa giao thông là thực hiện tiêu chí "3 có, 4 không", đồng chí hãy cho biết "4 không" gồm những nội dung gì?**

1. Không uống rượu, bia, phóng nhanh, vượt ẩu, vượt đèn đỏ, vận hành phương tiện chưa đủ giấy tờ quy định; không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang bảo vệ an toàn giao thông; không có thói quen và hành động xấu trong ứng xử với mọi người cùng tham gia giao thông cũng như khi xảy ra tai nạn giao thông; không vi phạm pháp luật giao thông dẫn đến tai nạn giao thông.

2. Không uống rượu, bia, phóng nhanh, vượt ẩu, vượt đèn đỏ; không lấn chiếm, lòng đường, vỉa hè, hành lang bảo vệ an toàn giao thông; không có thói quen xấu, tiêu cực trong ứng xử với người tham gia giao thông, người điều khiển giao thông; không vi phạm pháp luật giao thông dẫn đến tai nạn giao thông.

**Câu 230: Để xây dựng văn hóa giao thông, người lái xe mô tô cần thực hiện những hành vi nào?**

1. Điều khiển xe đi trên phần đường, làn đường có ít phương tiện tham gia giao thông.

2. Chấp hành quy định của pháp luật giao thông đường bộ; nhường đường cho người đi bộ, người già, trẻ em, người khuyết tật; khi gặp xe có tín hiệu ưu tiên phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường

bên phải để nhường đường; sẵn sàng cứu giúp người bị nạn trên đường.

3. Nếu có điều kiện thì hợp tác với cơ quan chức năng khi có đề nghị để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

**Câu 231: Khi đang lái xe, đồng chí nhìn thấy xe đi phía trước chở vật liệu xây dựng nhưng bạt phủ đã bị bung, rách gây ô nhiễm môi trường và nguy hiểm cho các xe phía sau, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?**

1. Tìm mọi cách để ra tín hiệu cho xe chở vật liệu xây dựng biết có vấn đề cần xử lý cho đúng quy định của pháp luật.

2. Tăng tốc vượt qua xe chở vật liệu xây dựng để tiếp tục hành trình của mình.

**Câu 232: Khi đang lái xe trên đường, phát hiện có một khúc gỗ gây nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?**

1. Đỗ xe đúng vị trí quy định, xuống xe tìm cách để di chuyển khúc gỗ ra khỏi phạm vi phần đường xe chạy rồi tiếp tục hành trình.

2. Tránh khúc gỗ và tiếp tục hành trình.

**Câu 233: Kết thúc buổi liên hoan mà tất cả mọi người đều đã uống rượu, có người trong nhóm lái xe rủ đồng chí đi cùng, đồng chí sẽ xử lý thế nào?**

1. Từ chối không đi và khuyên người bạn nên gửi xe lại do đã uống rượu.

2. Kiên quyết không đi cùng vì sợ tai nạn.

3. Đồng ý đi cùng với điều kiện đồng chí lái xe.

**Câu 234:** Khi lái xe trên đường, bị một xe mô tô bất ngờ tạt đầu xe làm đồng chí phanh gấp, đồng chí sẽ làm gì?

1. Phóng xe đuổi theo để chèn ép xe mô tô vừa tạt đầu xe mình.

2. Bình tĩnh đi tiếp.

3. Phóng xe đuổi theo để tranh luận phải trái với người đi xe mô tô.

**Câu 235:** Khi lái xe trên đường vào ban đêm, có xe chạy ngược chiều bật đèn chiếu xa, đồng chí nên làm gì?

1. Sử dụng đèn chiếu xa để chiếu lại.

2. Sử dụng đèn chiếu gần và giảm tốc độ.

3. Bấm còi cảnh báo.

**Câu 236:** Khi lái xe, gặp tình huống người dẫn gia súc vượt qua đường, đồng chí nên làm gì?

1. Bấm còi liên tục để thúc giục nhanh chóng thông qua.

2. Gấp rút tăng tốc lách lên để đi trước khi gia súc đi qua.

3. Giảm tốc độ, chạy chậm chờ gia súc đi qua sau đó mới đi chuyển tiếp.

**Câu 237:** Khi vào trạm đỗ xăng, dầu, đồng chí có được sử dụng điện thoại di động hay không?

1. Được phép gọi và nghe điện thoại di động.

2. Không được sử dụng điện thoại di động.

3. Chỉ có thể nghe, không được gọi điện thoại di động.

**Câu 238:** Khi lái xe vào ban đêm, đường vắng không có xe chạy, đồng chí nên xử lý như thế nào?

1. Lái xe chạy quá tốc độ quy định.

2. Lái xe trong giới hạn tốc độ quy định.

**Câu 239:** Khi lái xe qua đoạn đường có vũng bùn, nước đọng và có người đi bộ đi qua, đồng chí nên xử lý như thế nào?

1. Tăng tốc nhanh qua vũng nước, vũng bùn.

2. Bấm còi liên tục thúc giục người đi bộ tránh đường.

3. Giảm tốc độ chạy chậm lại, tránh nước bắn bắn vào người đi bộ.

**Câu 240:** Khi lái xe trên đường, chứng kiến vụ tai nạn giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Rời khỏi hiện trường càng sớm càng tốt.

2. Báo ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất. Ở lại hiện trường để hỗ trợ cấp cứu và làm chứng cho cơ quan công an xử lý theo quy định.

**Câu 241:** Khi gặp tình huống các cháu đang chơi đá bóng trên đường bộ có nhiều phương tiện giao thông qua lại, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Nếu xét thấy phạm vi chơi không nguy hiểm thì để các cháu chơi tiếp.

2. Nhắc nhở các cháu không chơi bóng ở trên đường giao thông vì gây nguy hiểm, đồng thời vận động người lớn xung quanh để giải tán việc chơi bóng của các cháu.

**Câu 242:** Khi lái xe để xảy ra va chạm giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?

1. Giữ thái độ bình tĩnh, thăm hỏi tình hình sức khỏe của bên thứ hai, nói lời xin lỗi và cam kết mọi việc sẽ được giải quyết hợp lý, đúng quy định pháp luật.

2. Kiểm tra mức độ thiệt hại của mình và quan sát hậu quả của bên thứ hai, nhanh chóng phân định đúng sai để yêu cầu bên sai bồi thường thiệt hại.

3. Đe dọa sử dụng vũ lực đối với bên thứ hai để nhanh chóng xác định người đúng, người sai.

**Câu 243: Khi thấy người tham gia giao thông có hành vi lăng mạ, chửi bới và đe dọa dùng vũ lực với một chiến sĩ Cảnh sát giao thông, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Bình tĩnh, sáng suốt, khéo léo, tranh thủ sự ủng hộ của người dân, người đi đường chung tay để yêu cầu đối tượng chấp hành đúng pháp luật và không nên có những hành vi lăng mạ, chửi bới đe dọa dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ.

2. Sử dụng máy ảnh, điện thoại... để ghi nhận lại tình hình, cung cấp cho lực lượng chức năng để xử lý.

3. Cả hai ý trên.

**Câu 244: Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông gây ra những hậu quả nào?**

1. Nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

2. Nguy cơ dẫn đến tình trạng giao thông hỗn loạn, ùn tắc giao thông.

3. Để lại những ấn tượng không đẹp về tình trạng giao thông ở nước ta với bạn bè quốc tế.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 245: Khi lái xe mô tô vào ban đêm, nhìn thấy cháu bé một mình đi trên đường, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Dừng lại và tìm cách liên hệ đưa cháu bé về với gia đình.

2. Không dừng lại và tiếp tục hành trình vì sợ bị dàn cảnh cướp tài sản.

**Câu 246: Khi người thân của đồng chí phơi thóc, rom rạ, nông sản trên đường bộ, đồng chí nên làm như thế nào?**

1. Đề người thân phơi thóc, rom rạ, nông sản trên đường bộ do chỉ phơi ít ngày và vẫn còn đường để cho xe đi lại.

2. Giải thích và vận động người thân không được phơi thóc, rom rạ, nông sản trên đường bộ.

**Câu 247: Khi điều khiển phương tiện phát hiện trên đường phố bị đổ nhiều đồng phế thải trái quy định gây mất an toàn giao thông, đồng chí sẽ xử lý thế nào?**

1. Thông tin kịp thời cho cơ quan chức năng để khắc phục, xử lý.

2. Không quan tâm, vì cho rằng sẽ có người khác báo cơ quan chức năng.

**Câu 248: Đang điều khiển xe mô tô gặp trời mưa, hành vi nào dưới đây là thiếu văn hóa giao thông?**

1. Cho xe dừng gầm cầu vượt trú mưa.

2. Che ô tiếp tục điều khiển xe.

3. Điều khiển xe chạy với tốc độ cao.

4. Cả ba ý trên.

**Câu 249: Khi điều khiển xe mô tô trên đoạn đường xảy ra ùn tắc, đồng chí xử lý như thế nào?**

1. Điều khiển xe đi trên vỉa hè.
2. Bấm còi liên tục thúc giục các phương tiện phía trước nhường đường.
3. Lấn sang trái đường để vượt lên xe khác.
4. Tuân thủ hướng dẫn của người điều khiển giao thông, tín hiệu đèn, đi đúng phần đường, làn đường và nhường đường cho các phương tiện đi ngược chiều.

**Câu 250: Hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, rú ga, nẹt pô, chạy tốc độ cao trên đường phố gây ra những hậu quả nào?**

1. Tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến tai nạn giao thông.
2. Gây mất trật tự trên đường phố, gây cảm giác khó chịu cho người tham gia giao thông khác và dân cư sinh sống dọc ven đường phố.
3. Cả hai ý trên.

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
1	2	26	4	51	3
2	3	27	4	52	3
3	1	28	4	53	3
4	1	29	1	54	2
5	4	30	4	55	2
6	2	31	4	56	3
7	1	32	3	57	1
8	1	33	2	58	1
9	3	34	1	59	3
10	4	35	4	60	4
11	3	36	3	61	4
12	2	37	4	62	4
13	3	38	1	63	3
14	4	39	4	64	3
15	1	40	1	65	3
16	2	41	4	66	1
17	2	42	1	67	3
18	2	43	3	68	3
19	3	44	1	69	4
20	1	45	4	70	4
21	3	46	4	71	2
22	1	47	2	72	2
23	1	48	1	73	1
24	1	49	3	74	2
25	3	50	3	75	1

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
76	1	101	1	126	4
77	1	102	1	127	3
78	2	103	1	128	3
79	4	104	4	129	2
80	2	105	1	130	4
81	1	106	4	131	4
82	2	107	2	132	4
83	3	108	1	133	2
84	2	109	1	134	1
85	3	110	2	135	1
86	4	111	3	136	1
87	3	112	3	137	1
88	2	113	3	138	2
89	2	114	4	139	3
90	2	115	1	140	3
91	2	116	1	141	1
92	2	117	2	142	1
93	3	118	3	143	1
94	2	119	4	144	4
95	1	120	1	145	3
96	2	121	2	146	1
97	1	122	2	147	1
98	3	123	2	148	1
99	1	124	2	149	1
100	2	125	2	150	2

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
151	1	176	3	201	4
152	2	177	1	202	4
153	2	178	2	203	4
154	1	179	4	204	1
155	2	180	3	205	2
156	2	181	3	206	4
157	1	182	3	207	1
158	2	183	4	208	3
159	3	184	3	209	4
160	3	185	3	210	4
161	1	186	2	211	4
162	1	187	2	212	2
163	1	188	1	213	4
164	2	189	1	214	1
165	2	190	2	215	4
166	3	191	2	216	4
167	1	192	2	217	4
168	2	193	2	218	3
169	1	194	3	219	4
170	3	195	1	220	2
171	3	196	1	221	3
172	2	197	2	222	2
173	1	198	3	223	1
174	1	199	2	224	1
175	1	200	1	225	4

Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án	Câu số	Đáp án
226	4				
227	3				
228	2				
229	1				
230	2				
231	1				
232	1				
233	1				
234	2				
235	2				
236	3				
237	2				
238	2				
239	3				
240	2				
241	2				
242	1				
243	3				
244	4				
245	1				
246	2				
247	1				
248	4				
249	4				
250	3				